|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN TU MƠ RÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023
và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 Huyện Tu Mơ Rông**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 202-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 07 năm 2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện;

Căn cứ Nghị quyết Số 24/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết 10/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 04 năm 2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguôn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ các Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 06 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Thông báo số 21/TB-TTHĐND, ngày 31 tháng 05 năm 2023 của Thường trực HĐND huyện Thông báo nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026,

Căn cứ tình hình phân bổ Kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Tu Mơ Rông như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

**1. Tình hình giao và thực hiện kế hoạch vốn năm 2023**

- Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 được Trung ương giao là **216.481 triệu đồng**, gồm: nguồn vốn ngân sách địa phương là 16.317 triệu đồng*;* Đầu tư chi ngân sách tỉnh: 7.460 triệu đồng; Đầu tư chi ngân sách Trung ương: 15.810 triệu đồng; vốn ngân sách trung ương (*CT MTQG*): 176.904 triệu đồng.

Theo số liệu báo cáo Trên hệ thống Tabmis, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, tổng kế hoạch vốn năm 2023 đã giải ngân 90.869/216.481 triệu đồng, đạt 41,97% trên thực nguồn kế hoạch đến thời điểm báo cáo.

\* *Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 kéo dài thơi gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023.*

Tổng kế hoạch vốn năm 2022 được kèo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 70.037 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách địa phương là 2.215 triệu đồng và vốn ngân sách trung ương: 67.822 triệu đồng. Tính đến ngày 30/6/2023 đã giải ngân 31.278 triệu đồng, đạt 46,11% kế hoạch. Ước đến 31/12/2023 giải ngân đạt 100% trên kế hoạch vốn.

*(Chi tiết tình hình giải ngân tại các biểu PL 01, 02, 04, 04, 05, 06 kèm theo).*

**2. Khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023**

UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị và UBND các xã *(các đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư)* tập trung đẩy nhanh tiến độ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ngay từ những tháng đầu năm, nhưng nhìn chung, tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp và xu hướng sẽ tăng vào những tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân do ngại làm thủ tục giải ngân nhiều lần, chủ yếu tập trung vào thời điểm cuối năm, do đặc thù của hoạt động đầu tư việc giải ngân đòi hỏi phải có một quá trình và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại Kho bạc để thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán một lần. Còn có những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công như sau:

**a) Về cơ chế chính sách**

- Các quy định về đầu tư xây dựng như Luật, Nghị định đã được ban hành, nhưng việc hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương ban hành chưa kịp thời, nhiều nội dung chưa rõ trong quá trình triển khai thực hiện khiến nhiều chủ đầu tư lúng túng, bị động.

- Về thủ tục kéo dài kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (*gồm cấp huyện, xã*) đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; dẫn đến bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện, mất nhiều thời gian, thủ tục và đi ngược lại với xu hướng phân cấp, phân quyền như hiện nay.

**b) Về một số vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

Chất lượng hồ sơ một số dự án chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của dự án, trong quá trình triển khai vẫn còn điều chỉnh, bổ sung nhiều lần... làm chậm tiến độ thực hiện; Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Còn chậm trễ trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, chưa sâu sát công việc và thiếu quyết liệt trong việc xử lý vướng mắc, dẫn đến làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

**3. Giải pháp chỉ đạo triển khai kế hoạch trong các tháng còn lại của năm 2023**

Xác định việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2023, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong thời gian tới, huyện sẽ tập trung một số giải pháp mạnh mẽ, tích cực, quyết liệt hơn, cụ thể:

- Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các Chủ đầu tư để chậm tiến độ giải ngân.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư, ...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, ngăn chặn kịp thời các vi phạm về lấn chiếm, sử dụng đất trái phép gây khó khăn cho giải phóng mặt bằng. Đồng thời rà soát những vướng mắc, bất cập trong về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để kịp thời xem xét giải quyết, tháo gỡ.

- Chủ động rà soát các nhà thầu thực hiện nhiều gói thầu chậm tiến độ, thường xuyên phải gia hạn do lỗi chủ quan của nhà thầu, ... để công bố trên trang thông tin điện tử của huyện; đồng thời, hạn chế việc tham gia đấu thầu đối với các dự án khác trên địa bàn huyện.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giải ngân kế hoạch đầu tư công. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công.

**3. Tình hình, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện năm 2023.**

***a) Kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP:***

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các CTMTQG cấp huyện, xây dựng quy chế hoạt động, chương trình công tác. Chỉ đạo các cơ quan thường trực các chương trình thành lập Tổ công tác, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022, năm, 2023 và giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân các xã cũng đã thành lập các Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban giám sát cộng đồng theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Trình hội đồng nhân dân huyện danh mục đầu tư vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; trình phân bổ kế hoạch vốn năm 2022, năm 2023 theo đúng quy định. Ban hành các Kế hoạch về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025, năm 2022 và năm 2023.

- Ngoài ra để triển khai thực hiện các CTMTQG, trên cơ sở các văn bản của cấp trên, huyện Tu Mơ Rông đã ban hành nhiều văn bản triển khai đến các đơn vị, địa phương thực hiện, *(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).*

***b) Tình hình phân bổ, sử dựng vốn Ngân sách Trung ương***

- Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương giao năm 2023 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 là 176.904 triệu đồng. trong đó: vốn giao năm 2023: 124.892 triệu đồng; vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang: 52.012 triệu đồng*.*

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG tính đến ngày 30/06/2023 đã thực hiện giải ngân: 84.312/176.904 triệu đồng, đạt 47,66% trên tổng kế hoạch vốn giao.

Ước đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, giải ngân đạt 100% dự toán giao

***c) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia (đến thời điểm báo cáo)***

**- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:**

+ Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có đất ở đạt 99,41%,

+ Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có đất sản xuất đạt 99,98%;

+ Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể: Kết quả giảm nghèo cuối năm 2022: Hộ nghèo: 2.859/6.963 hộ, chiếm tỷ lệ 41,06% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 2.858/2.859 hộ, chiếm tỷ lệ 99,97%). Hộ thoát nghèo: 742 hộ, tỷ lệ giảm nghèo 11,05%, tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 41,06% (So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 2.859/6.963 hộ); Hộ cận nghèo: 432/6.963 hộ, chiếm tỷ lệ 6,20% (Hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 432/432 hộ, chiếm tỷ lệ 100%). Hộ thoát cận nghèo: 228 hộ, tỷ lệ giảm cận nghèo 1,88%, tỷ lệ hộ cận nghèo còn lại đến thời điểm rà soát là 6,20% (So với tổng số hộ dân cư tại thời điểm rà soát 432/6.963 hộ).

**- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới:** Đến thời điểm báo cáo, toàn huyện đạt 135 tiêu chí, trong đó: 01 xã đạt 14 tiêu chí (Đăk Rơ Ông); 04 xã đạt 13 tiêu chí (Ngọk Lây, Măng Ri, Ngọk Yêu, Tê Xăng); 04 xã đạt 12 tiêu chí (Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Văn Xuôi, Đăk Tờ Kan); 01 xã đạt 11 tiêu chí (Đăk Na); 01 xã đạt 10 tiêu chí (Đăk Hà). Chương trình mỗi xã một sản phẩm được duy trì thực hiện, toàn huyện có 11 sản phẩm OCOP đạt 3, 4 sao cấp tỉnh. Xây dựng nông thôn mới huyện Tu Mơ Rông có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh chính trị được giữ vững; đời sống vật chất tinh thần của nông dân ngày càng được nâng cao.

**II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

**1. Nguyên tắc, mục tiêu lập kế hoạch đầu tư công năm 2024**

**a) Nguyên tắc**

- Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum.

- Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 chi tiết theo từng dự án không vượt quá số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn lũy kế đã được giao đến năm 2023.

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2024 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn (của tất cả các nguồn vốn) đến hết năm 2023; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Ưu tiên phân bổ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); (ii) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 để phát huy hiệu quả đầu tư; (iii) Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; (iv) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phấn đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; (v) Phân bổ vốn cho dự án có tính chất liên vùng, giao thông cấp bách, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, xử lý sạt lở, bờ suối, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu,…;

- Không bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

**b) Mục tiêu.**

- Từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần thực hiện đạt được các mục tiêu, định hướng theo các Nghị quyết, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của huyện.

- Đảm bảo cho việc huy động và cân đối bố trí các nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; đồng thời là cơ sở để các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công.

- Đảm bảo việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

**2. Dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ đầu tư công năm 2024**

**a) Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2024**

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của huyện như sau:

*ĐVT: Triệu đồng.*

| **STT** | **Nguồn vốn** | **Dự kiến Kế hoạch năm 2024** |
| --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong nước** | **Ngoài nước** |
|   | **TỔNG SỐ** | **215.200** | **215.200** |  |
| **A** | **VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG** | **21.632** | **21.632** |  |
| **I** | Ngân sách tỉnh | 7.540 | 7.540 |  |
| **II** | Ngân sách huyện | **14.092** | **14.092** |  |
|  | *Trong đó:* |   |   |   |
| - | Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | 10.370 | 10.370 |   |
| - | Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất | 2.812 | 2.812 |   |
| + | Nguồn thu sử dụng đất theo mức vốn cân đối | 2.812 | 2.812 |   |
| - | Xổ số kiến thiết | 910 | 910 |   |
| **B** | **VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**  | **193.568** | **193.568** |  |
| **I** | **Vốn ngân sách trung ương (trong nước) theo ngành, lĩnh vực** | 50.000 | 50.000 |  |
|  | **Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực** | 50.000 | 50.000 |  |
|  | *Trong đó:* |   |   |   |
| - | Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng | 50.000 | 50.000 |   |
| **II** | **Chương trình mục tiêu quốc gia** | **143.568** | **143.568** |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
| 1 | Chương trình MTQG phát triển KTXH DTTS MN | 89.673 | 89.673 |  |
| 2 | Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững | 46.395 | 46.395 |  |
| 3 | Chương trình MTQG XD nông thôn mới | 7.500 | 7.500 |  |

*(Chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 01 kèm theo)*

**b) Dự kiến danh mục và bố trí vốn đầu tư công cho từng dự án kế hoạch đầu tư công năm 2024**

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2024 tại Biểu số 02 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách tỉnh năm 2024 tại Biểu số 3 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách Trung ương năm 2024 tại Biểu số 4 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách Trung ương *(các Chương trình mục tiêu quốc gia)* năm 2024 tại Biểu số 5 kèm theo.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 xem xét./.